

Số: /KH-UBND

Hoàng Phú, ngày tháng năm 2024

KẾ HOẠCH
Xây dựng xã nông thôn mới nâng cao

Căn cứ Quyết định số 32/2022/QĐ-UBND ngày 10/8/2022 của UBND tỉnh Thanh Hóa về việc ban hành Bộ tiêu chí xã nông thôn mới tỉnh Thanh Hóa, giai đoạn 2022-2025; Quyết định số 33/2022/QĐ-UBND ngày 10/8/2022 của UBND tỉnh Thanh Hóa về việc ban hành Bộ tiêu chí xã nông thôn mới nâng cao tỉnh Thanh Hóa giai đoạn 2022-2025; Quyết định số 125/QĐ-UBND ngày 13/01/2023 của UBND huyện về việc ban hành Kế hoạch hành động thực hiện Quyết định của UBND tỉnh, Nghị quyết của Huyện ủy, HĐND huyện về nhiệm vụ phát triển kinh tế-xã hội, quốc phòng-an ninh năm 2024.

Thực hiện Nghị quyết của BCH Đảng bộ, Nghị quyết của HĐND xã năm 2024, căn cứ báo cáo số 23 /BC-UBND ngày 19/02/ 2024 của UBND xã về việc rà soát các tiêu chí xây dựng xã NTM nâng cao năm 2024 và tình hình thực tế tại địa phương năm 2024, UBND xã Hoàng Phú xây dựng kế hoạch thời gian hoàn thành các tiêu chí xây xã nông thôn mới nâng cao gồm các nội dung sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích:

- Xây dựng xã nông thôn mới nâng cao là quá trình thường xuyên, liên tục, có điểm khởi đầu nhưng không có điểm dừng, hướng tới mục tiêu phát triển nông thôn bền vững.

- Xây dựng NTM nâng cao nhằm phát huy vai trò chủ thể của mỗi người dân, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, có kết cấu kinh tế xã hội phù hợp, có cảnh quan, môi trường sáng, xanh, sạch, đẹp, an ninh trật tự được bảo đảm, xây dựng khu dân cư an toàn nhằm gìn giữ, phát huy các giá trị văn hóa, nâng cao vật chất tinh thần của người dân, tạo dựng mối quan hệ đoàn kết, gắn bó tình làng, nghĩa xóm, sẵn sàng chia sẻ, giúp đỡ lẫn nhau, xây dựng xóm làng môi trường thanh bình là nơi đáng sống.

- Xây dựng NTM nâng cao là cơ sở đánh giá mức độ hoàn thành lãnh đạo nhiệm vụ chính trị của Đảng bộ trong năm cũng như trong nhiệm kỳ. Do đó yêu cầu mỗi cán bộ, đảng viên phải nêu gương.

2. Yêu cầu

- Xây dựng xã NTM nâng cao phải đúng các tiêu chí được quy định tại Quyết định số 32/2022/QĐ-UBND ngày 10/8/2022 của UBND tỉnh Thanh Hóa về việc ban hành Bộ tiêu chí xã nông thôn mới tỉnh Thanh Hóa, giai đoạn 2022-2025; Quyết định số 33/2022/QĐ-UBND ngày 10/8/2022 của UBND tỉnh Thanh Hóa về việc ban hành Bộ tiêu chí xã nông thôn mới nâng cao tỉnh Thanh Hóa giai đoạn 2022-2025.

- Phù hợp quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của xã giai đoạn 2021- 2025 tầm nhìn 2025-2030, phát huy vai trò lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy đảng, quản lý của chính quyền, sự vào cuộc tuyên truyền của MTTQ, các đoàn thể và đặc biệt chủ thể nòng cốt của người dân để xây dựng xã NTM nâng cao, hướng tới nông thôn mới văn minh, có bản sắc văn hóa, có kinh tế phát triển đồng đều, môi trường sáng - xanh - sạch - đẹp, an ninh trật tự được đảm bảo đáp ứng nguyện vọng của người dân.

- Đánh giá thực trạng, có kế hoạch chi tiết các tiêu chí, có lộ trình, giải pháp cụ thể để hoàn thành từng nội dung, đề án phải được nhân dân tham gia bàn bạc, thảo luận góp ý cùng thực hiện.

- Việc thực hiện các tiêu chí xây dựng NTM nâng cao phải được đảm bảo sự cân đối hài hòa hợp lý, có nền tảng điều kiện sản xuất kinh doanh để phát triển kinh tế được toàn thể nhân dân đồng tình ủng hộ xây dựng để hưởng thụ.

II. NỘI DUNG KẾ HOẠCH

1. Mục tiêu.

Tháng 11 năm 2024 hoàn thành 19 tiêu chí xây dựng xã NTM nâng cao, đề nghị UBND Tỉnh công nhận.

2. Nội dung thực hiện.

2.1. Quyết định số 32/2022/QĐ-UBND ngày 10/8/2022 của UBND tỉnh Thanh Hóa về việc ban hành Bộ tiêu chí xã nông thôn mới tỉnh Thanh Hóa, giai đoạn 2022-2025; Công văn số 2340/UBND-NN&PTN, ngày 05/10/2022 của Chủ tịch UBND huyện Hoằng Hóa về việc triển khai thực hiện các Bộ tiêu chí Nông thôn mới tỉnh Thanh Hóa giai đoạn 2022-2025.

2.2. Những nội dung cơ bản:

*** Huy động các nguồn lực để xây dựng, hoàn thiện cơ sở hạ tầng nông thôn.**

Cải tạo, nâng cấp các công trình có sức lan tỏa lớn để tạo điểm nhấn bao gồm: các công trình nhà văn hóa, sân thể thao, công viên mini, ao, hồ, đường trục chính, đường ngõ xóm, điện chiếu sáng công cộng trên các tuyến đường, rãnh thoát nước khu dân cư, cổng chào, di tích... Đối với những thôn đã có công trình đạt

chuẩn kiểu mẫu thì làm tốt công tác duy trì, những thôn đang xây dựng thôn kiểu mẫu thì đẩy nhanh tiến độ, khuyến khích trồng cây làm hàng rào, cây leo tường rào, cây làm băng, diềm, cây bóng mát; Khuyến khích những nơi có ao, hồ thực hiện cải tạo chỉnh trang để làm công viên mini để làm nơi sinh hoạt cộng đồng. Vận động, hướng dẫn Nhân dân xây dựng mới, cải tạo nhà ở, cổng, tường rào, khu chăn nuôi theo hướng “nhà đẹp, vườn sạch, vườn mẫu”.

*** Đẩy mạnh phát triển sản xuất, nâng cao đời sống nhân dân**

Thực hiện có hiệu quả Nghị quyết của Ban chấp hành Đảng bộ năm 2024 và các nghị quyết của HĐND đã ban hành. Kế hoạch thực hiện chương trình mỗi xã một sản phẩm (Chương trình OCOP) giai đoạn 2019-2025. Tùỳ điều kiện cụ thể và thế mạnh của thôn để chọn và thực hiện việc tích tụ, tập trung đất đai, chuyển đổi cơ cấu cây trồng, giảm diện tích trồng lúa chuyên sang trồng các loại cây trồng cho thu nhập cao hơn hoặc kết hợp trồng lúa với nuôi thủy sản; sản xuất nông sản sạch theo hướng VietGap gắn sản xuất với liên kết tiêu thụ nông sản thông qua hợp đồng. Phát triển ngành nghề nông thôn, nghề truyền thống, dịch vụ thương mại, xuất khẩu lao động, tăng tỷ lệ lao động có việc làm thường xuyên để nâng cao thu nhập; giúp đỡ hộ nghèo, hộ khó khăn vươn lên thoát nghèo bền vững.

*** Văn hóa, Giáo dục, Y tế**

Tiếp tục đẩy mạnh xây dựng và đánh giá công nhận các danh hiệu gia đình văn hóa, gia đình kiểu mẫu, công dân kiểu mẫu, làng văn hóa, thôn, tổ dân phố văn hóa, chú trọng giáo dục đạo đức, truyền thống văn hóa đối với thế hệ trẻ; tăng cường các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể thao tại cộng đồng, đẩy lùi tệ nạn xã hội; xây dựng cụm tuyên truyền diềm tại nhà văn hóa thôn, vẽ tranh bích họa có nét đặc sắc về quê hương. Xây dựng xã hội học tập, ý thức học tập suốt đời trong cộng đồng, không để trẻ em trong độ tuổi bỏ học, xây dựng trường chuẩn liên cấp 1,2 đạt chuẩn mức độ 2. Nâng cao ý thức, trách nhiệm phòng bệnh trong cộng đồng; Vận động toàn thể người dân trong thôn có thẻ bảo hiểm y tế, trồng cây thuốc nam phù hợp, vừa tạo cảnh quan vừa sử dụng làm thuốc.

*** Nâng cao chất lượng môi trường, gìn giữ cảnh quan nông thôn sáng - xanh - sạch - đẹp.**

Tiếp tục thực hiện có hiệu quả 145 của UBND huyện, chỉnh trang cảnh quan, đảm bảo vệ sinh môi trường, cải tạo vườn hộ, xây dựng vườn mẫu, trồng cây bóng mát hai bên đường, trồng đường hoa; duy trì thường xuyên thực hiện vệ sinh đường làng, ngõ xóm, hệ thống kênh, mương tiêu thoát nước trên địa bàn khu dân cư; các trục đường trong khu dân cư được trang trí tuyên truyền (Panô, băng zôn, khẩu hiệu) phù hợp, hiệu quả, đúng quy định; có biển báo hạn chế tải trọng; cải tạo ao di nghề thường, xây dựng công viên mini, lắp đặt dụng cụ thể thao, tăng thêm không gian sinh hoạt cộng đồng; tỷ lệ dân số nông thôn được dùng nước hợp vệ sinh đạt 100%, trong đó, tỷ lệ dân số nông thôn được dùng nước sạch đạt 81,1%; khu chăn nuôi, chuồng trại nuôi với mật độ vừa phải, chất thải, nước thải được thu

gom và xử lý kịp thời; tuyên truyền vận động các gia đình không thả súc vật ra đường, thực hiện tốt Nghị định 90 của Chính phủ trong lĩnh vực thú y.

*** An ninh trật tự được đảm bảo, hệ thống chính trị được xây dựng vững mạnh**

Hoàn thành đầu tư và lắp đặt cơ sở vật chất và lắp đặt camera giám sát đưa vào vận hành theo Đề án “Camera với an ninh, trật tự trên địa bàn huyện Hoằng Hóa”, phục vụ đắc lực trong công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm và phòng ngừa vi phạm pháp luật trên địa bàn huyện. Cùng cố hoạt động của các tổ an ninh xã hội, thường xuyên phát động phong trào đấu tranh phòng chống tội phạm và tệ nạn xã hội, có biện pháp cụ thể để từng bước kiềm chế, tiến tới làm giảm tội phạm và tệ nạn xã hội, tiến tới xây dựng khu dân cư an toàn làm chủ không có tội phạm và tệ nạn xã hội; không có khiếu kiện đông người, vượt cấp, kéo dài; vận động lắp camera an ninh trong thôn, xóa bỏ các hàng rào dây thép gai, tường rào có gắn mảnh chai, mảnh sành và vật sắc nhọn,... để tạo cảnh quan thân thiện. Xây dựng các chi bộ trong sạch vững mạnh, thực hành dân chủ, công khai rộng rãi, minh bạch các hoạt động của chính quyền liên quan đến người dân; trưởng thôn và Ban công tác mặt trận, các đoàn thể hoạt động vững mạnh, liên tục; thường xuyên có các hoạt động thiết thực, hiệu quả làm nòng cốt để xây dựng xã NTM nâng cao, thôn NTM kiểu mẫu đạt danh hiệu kiểu mẫu.

2.3. Các tiêu chí đặc trưng của xã NTM nâng cao:

- **Quy hoạch:** Có quy hoạch chung xây dựng xã còn thời hạn hoặc đã được rà soát, điều chỉnh theo quy định của pháp luật về quy hoạch; Có quy chế quản lý và tổ chức thực hiện quy hoạch xây dựng và quản lý xây dựng theo quy hoạch; Có quy hoạch chi tiết xây dựng trung tâm xã hoặc quy hoạch chi tiết xây dựng điểm dân cư mới phù hợp với tình hình kinh tế - xã hội của địa phương và phù hợp với định hướng đô thị hóa theo quy hoạch cấp trên.

- **Giao thông:** Tỷ lệ đường xã được bảo trì hàng năm, đảm bảo sáng - xanh - sạch - đẹp và có các hạng mục cần thiết (biển báo, biển chỉ dẫn, chiếu sáng, gờ giảm tốc, cây xanh...) theo quy định; Tỷ lệ đường thôn, bản và đường liên thôn, bản được cứng hóa và bảo trì hàng năm, đảm bảo sáng - xanh - sạch - đẹp và có các hạng mục cần thiết (biển báo, biển chỉ dẫn, chiếu sáng, gờ giảm tốc, cây xanh...) theo quy định; Tỷ lệ đường ngõ, xóm được nhựa hóa, đảm bảo sáng - xanh - sạch - đẹp; Tỷ lệ đường trục chính nội đồng được cứng hóa đáp ứng yêu cầu sản xuất và vận chuyển hàng hóa.

- **Thủy lợi:** Tỷ lệ diện tích đất sản xuất nông nghiệp được tưới và tiêu nước chủ động; Có 100% số công trình thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng được bảo trì hàng năm. Thực hiện kiểm kê, kiểm soát các nguồn nước thải xả vào công trình thủy lợi; Đảm bảo yêu cầu chủ động về phòng chống thiên tai theo phương châm 4 tại chỗ.

- **Điện:** Tỷ lệ hộ có đăng ký trực tiếp và được sử dụng điện sinh hoạt, sản xuất đảm bảo an toàn, tin cậy và ổn định.

- **Giáo dục:** Tỷ lệ trường học các cấp (mầm non, tiểu học, THCS, hoặc trường phổ thông có nhiều cấp học có cấp học cao nhất là THCS) đạt tiêu chuẩn cơ sở vật chất mức độ 2. Duy trì và nâng cao chất lượng đạt chuẩn phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi; Đạt chuẩn và duy trì đạt chuẩn phổ cập giáo dục tiểu học và THCS; Đạt chuẩn xóa mù chữ; Cộng đồng học tập cấp xã được đánh giá, xếp loại; Có mô hình giáo dục thể chất cho học sinh rèn luyện thể lực, kỹ năng, sức bền.

- **Văn Hóa:** Có lắp đặt các dụng cụ thể dục thể thao ngoài trời ở điểm công cộng; các loại hình hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao được tổ chức hoạt động thường xuyên; Di sản văn hóa được kiểm kê, ghi danh, bảo vệ, tu bổ, tôn tạo và phát huy giá trị đúng quy định; Tỷ lệ thôn, bản đạt tiêu chuẩn văn hóa theo quy định và đạt chuẩn nông thôn mới.

- **Cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn:** Có mô hình chợ bảo đảm an toàn thực phẩm, hoặc chợ đáp ứng yêu cầu chung theo tiêu chuẩn chợ kinh doanh thực phẩm.

- **Thông tin và Truyền thông:** Có điểm phục vụ bưu chính đáp ứng cung cấp dịch vụ công trực tuyến cho người dân; Có tỷ lệ dân số theo độ tuổi lao động có thuê bao sử dụng điện thoại thông minh; Có dịch vụ báo chí truyền thông; Có ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý, điều hành phục vụ đời sống kinh tế - xã hội, duy trì công tác chuyển đổi số và tổ chức lấy ý kiến sự hài lòng của người dân về kết quả xây dựng nông thôn mới; Có mạng wifi miễn phí ở các điểm công cộng (khu vực trung tâm xã, nơi sinh hoạt cộng đồng, điểm du lịch cộng đồng,...).

- **Nhà ở dân cư:** Có tỷ lệ hộ có nhà ở kiên cố hoặc bán kiên cố đạt trên 90%

- **Thu nhập:** Thu nhập bình quân đầu người (triệu đồng/người) năm 2023 trên 61,21 triệu đồng.

- **Nghèo đa chiều:** Tỷ lệ nghèo đa chiều giai đoạn 2021-2025 dưới 1,12%.

- **Lao động:** Tỷ lệ lao động qua đào tạo (áp dụng đạt cho cả nam và nữ); Tỷ lệ lao động qua đào tạo có bằng cấp, chứng chỉ (áp dụng đạt cho cả nam và nữ); Tỷ lệ lao động làm việc trong các ngành kinh tế chủ lực trên địa bàn.

- **Tổ chức sản xuất:** Hợp tác xã hoạt động hiệu quả và có hợp đồng liên kết theo chuỗi giá trị ổn định; Có sản phẩm OCOP được xếp hạng; Có mô hình kinh tế ứng dụng công nghệ cao, hoặc mô hình nông nghiệp áp dụng cơ giới hóa các khâu, liên kết theo chuỗi giá trị gắn với đảm bảo an toàn thực phẩm; Ứng dụng chuyển đổi số để thực hiện truy xuất nguồn gốc các sản phẩm chủ lực của xã; Tỷ lệ sản phẩm chủ lực của xã được bán qua kênh thương mại điện tử; Vùng nguyên liệu

tập trung đối với nông sản chủ lực của xã được cấp mã vùng; Có triển khai quảng bá hình ảnh điểm du lịch của xã thông qua ứng dụng Internet, mạng xã hội; Có mô hình phát triển kinh tế nông thôn hiệu quả theo hướng tích hợp đa giá trị (kinh tế, văn hoá, môi trường).

- **Y tế:** Tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế (áp dụng đạt cho cả nam và nữ); Tỷ lệ dân số được quản lý sức khỏe (áp dụng đạt cho cả nam và nữ); Tỷ lệ người dân tham gia và sử dụng ứng dụng khám chữa bệnh từ xa (áp dụng đạt cho cả nam và nữ); Tỷ lệ dân số có sổ khám chữa bệnh điện tử.

- **Hành chính công:** Ứng dụng công nghệ thông tin trong giải quyết thủ tục hành chính; Có dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 trở lên. Giải quyết các thủ tục hành chính đảm bảo đúng quy định và không để xảy ra khiếu nại vượt cấp.

- **Tiếp cận pháp luật:** Có mô hình điển hình về phổ biến, giáo dục pháp luật, hòa giải ở cơ sở hoạt động hiệu quả được công nhận; Tỷ lệ mâu thuẫn, tranh chấp, vi phạm thuộc phạm vi hòa giải được hòa giải thành; Tỷ lệ người dân thuộc đối tượng trợ giúp pháp lý tiếp cận và được trợ giúp pháp lý khi có yêu cầu.

- **Môi trường:** Khu kinh doanh, dịch vụ, chăn nuôi, giết mổ (gia súc, gia cầm), nuôi trồng thủy sản có hạ tầng kỹ thuật về bảo vệ môi trường; Tỷ lệ cơ sở sản xuất - kinh doanh, nuôi trồng thủy sản, làng nghề đảm bảo quy định về bảo vệ môi trường; Tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt và chất thải rắn không nguy hại trên địa bàn được thu gom, xử lý theo quy định; Tỷ lệ hộ gia đình thực hiện thu gom, xử lý nước thải sinh hoạt bằng biện pháp phù hợp, hiệu quả; Tỷ lệ hộ gia đình thực hiện phân loại chất thải rắn tại nguồn; Tỷ lệ chất thải rắn nguy hại trên địa bàn được thu gom, vận chuyển và xử lý đáp ứng các yêu cầu về bảo vệ môi trường; Tỷ lệ chất thải hữu cơ, phụ phẩm nông nghiệp được thu gom, tái sử dụng và tái chế thành nguyên liệu, nhiên liệu và các sản phẩm thân thiện với môi trường; Tỷ lệ cơ sở chăn nuôi bảo đảm các quy định về vệ sinh thú y, chăn nuôi và bảo vệ môi trường; Nghĩa trang, cơ sở hỏa táng (nếu có) đáp ứng các quy định của pháp luật và theo quy hoạch; Tỷ lệ sử dụng hình thức hỏa táng; Đất cây xanh sử dụng công cộng tại điểm dân cư nông thôn; Tỷ lệ chất thải nhựa phát sinh trên địa bàn được thu gom, tái sử dụng, tái chế, xử lý theo quy định.

- **Chất lượng môi trường sống:** Tỷ lệ hộ được sử dụng nước sạch theo quy chuẩn từ hệ thống cấp nước tập trung; Cấp nước sinh hoạt đạt chuẩn bình quân đầu người/ngày đêm; Tỷ lệ công trình cấp nước tập trung có tổ chức quản lý, khai thác hoạt động bền vững; Tỷ lệ chủ thể hộ gia đình và cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm hàng năm được tập huấn về an toàn thực phẩm; Không để xảy ra sự cố về an toàn thực phẩm trên địa bàn thuộc phạm vi quản lý của xã; Tỷ lệ cơ sở sơ chế, chế biến thực phẩm nông lâm thủy sản được chứng nhận về an toàn thực phẩm; Tỷ lệ hộ có nhà tắm, thiết bị chứa nước sinh hoạt hợp vệ sinh, nhà tiêu an toàn và đảm bảo 3 sạch; Tỷ lệ bãi chôn lấp chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn đảm bảo vệ sinh môi trường;

- **Quốc phòng và An ninh:** Nâng cao chất lượng hoạt động của Ban Chỉ huy quân sự xã và lực lượng dân quân; Không có công dân cư trú trên địa bàn phạm tội nghiêm trọng trở lên hoặc gây tai nạn (giao thông, cháy, nổ) nghiêm trọng trở lên; có mô hình camera an ninh và các mô hình (phòng, chống tội phạm, tệ nạn xã hội; bảo đảm trật tự, an toàn giao thông; phòng cháy, chữa cháy) gắn với phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc hoạt động thường xuyên, hiệu quả.

2.4. Nhiệm vụ và giải pháp:

- Rà soát bổ sung, lập quy hoạch xây dựng xã NTM nâng cao, theo hướng đô thị hóa nông thôn; Xác định các hạng mục công trình hạ tầng phát triển kinh tế. Rà soát điều chỉnh quy hoạch của xã phải phù hợp với quy hoạch đô thị; Điều chỉnh quy hoạch và hình thành các vùng sản xuất nông nghiệp hàng hóa phù hợp với nhu cầu thị trường và điều kiện phát triển của địa phương.

- Đầu tư xây dựng đường giao thông phải đảm bảo đường thông, hè thoáng, vỉa hè được lát gạch hoặc lát đá, xây rãnh thoát nước có nắp đậy, trồng hoa, cây xanh bóng mát và lắp đặt hệ thống đường điện chiếu sáng công cộng; Giải tỏa và xử lý nghiêm các trường hợp lấn chiếm vỉa hè, lòng, lề đường, đặt các biển quảng cáo trái quy định.

- Tập trung tuyên truyền, vận động nhân dân nhận tiền hỗ trợ và bồi thường, đảm bảo tiến độ công tác GPMB các dự án trên địa bàn xã; Vận động nhân dân hiến đất, đóng góp ngày công, tổ chức GPMB mở rộng và thi công các tuyến đường giao thông nông thôn, giao thông nội đồng, đảm bảo tiêu chuẩn theo quy định của Bộ GTVT.

- Thực hiện công tác chỉnh trang cảnh quan, gắn với cải tạo vườn hộ và xây dựng vườn mẫu; Xây dựng nhà ở trong khu dân cư tập trung, phải đảm bảo không gian kiến trúc hài hòa, độ cao nền, chiều cao tầng và mật độ xây dựng phù hợp với cảnh quan kiến trúc theo hướng đô thị.

- Vận động 100% hộ dân dùng nước sạch của nhà máy cấp nước; Có 100% số hộ tự giác phân loại rác thải sinh hoạt tại gia đình, tổ chức tốt công tác thu gom và vận chuyển đến nơi xử lý tập trung; Xử lý nước mưa tồn đọng, nước thải sinh hoạt đảm bảo tiêu chuẩn, trước khi đổ thải ra môi trường.

- Tranh thủ các nguồn vốn hỗ trợ cấp trên, nguồn ngân sách xã để đầu tư nâng cấp, cải tạo toàn bộ các tuyến đường hiện có theo tiêu chuẩn đô thị hóa nông thôn. Huy động nhân dân đóng góp ngày công, kinh phí, hiến đất, hiến công trình để xây dựng cơ sở hạ tầng tại các khu dân cư, các công trình phúc lợi trên địa bàn thôn.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Kế hoạch thực hiện tiêu chí số 2 về Giao thông

- Thảm nhựa 2,6 km đường trục chính của xã. Dự toán kinh phí 11 tỷ 700

triệu đồng.

- Xây dựng mới rãnh thoát nước khu dân cư có nắp đậy 1,0 km. Dự toán kinh phí 1 tỷ 700 triệu đồng.

- Lắp đặt 2,0km đường điện sáng trục đường trục chính của xã. Dự toán kinh phí: 1 tỷ 700 triệu đồng.

- Lắp đặt bổ sung, thay thế hệ thống Pano, áp phích trục đường chính của xã. Dự toán kinh phí 500 triệu đồng.

- Nâng cấp, mở rộng 4,5km đường giao thông nội đồng. Dự toán kinh phí: 4 tỷ 500 triệu đồng.

Tổng kinh phí dự toán: 20 tỷ 100 triệu đồng. Thời gian thực hiện: Quý II năm 2024

Ngày 09/01/2024, HĐND xã đã có Nghị quyết số 51/NQ-HĐND, về phê duyệt chủ trương đầu tư Công trình: Nâng cấp, cải tạo đường giao thông nông thôn thôn Phú Trung; Nghị quyết số 55/NQ-HĐND, về phê duyệt chủ trương đầu tư Công trình: Nâng cấp, cải tạo đường giao thông nông thôn thôn Phú Trung, thôn Trung Tây, thôn Trinh Thôn; Nghị quyết số 54/NQ-HĐND, về phê duyệt chủ trương đầu tư Công trình: Lắp đặt hệ thống điện chiếu sáng trên địa bàn xã Hoàng Phú.

2. Kế hoạch thực hiện Tiêu chí số 5: Giáo dục

- Tu sửa trường Tiểu học, Trung học cơ sở và mua sắm trang thiết bị trường học. Dự toán kinh phí 3 tỷ 500 triệu đồng.

- Xây dựng, lắp đặt thiết bị phòng cháy chữa cháy tại trường Mầm non. Dự toán kinh phí 500 triệu đồng.

Tổng kinh phí dự toán: 4 tỷ đồng. Thời gian thực hiện: Quý III năm 2024

Ngày 09/01/2024, HĐND xã đã có Nghị quyết số 53/NQ-HĐND, về phê duyệt chủ trương đầu tư xây dựng Công trình: Tu sửa trường Tiểu học, THCS và mua sắm trang thiết bị trường học xã Hoàng Phú; Nghị quyết số 56/NQ-HĐND, về phê duyệt chủ trương đầu tư xây dựng Công trình: Xây dựng, lắp đặt thiết bị phòng cháy, chữa cháy trường Mầm non xã Hoàng Phú.

3. Kế hoạch thực hiện tiêu chí số 6 về: Văn hóa

- Nâng cấp, sửa chữa nhà hội trường đa năng. Dự toán kinh phí 3 tỷ đồng.

+ Dự kiến thực hiện Quý IV/2023.

- Nâng cấp, sửa chữa 03 nhà văn hóa thôn. Dự kiến kinh phí: 4 tỷ 500 triệu đồng.

- Quy hoạch 04 sân thể thao thôn.

- Lắp đặt các thiết bị tập thể dục thể thao ở 3/5 nhà văn hóa thôn.

- Bổ sung các đầu sách thư viện 5/7 và một số thiết chế trong nhà văn hóa thôn.

Tổng kinh phí dự toán: 9 tỷ đồng. Dự kiến thực hiện Quý III/2024.

Ngày 13/07/2023, HĐND xã đã có Nghị quyết số 42/NQ-HĐND, về phê duyệt kế hoạch bổ sung đầu tư công trên địa bàn xã năm 2023, đầu tư xây dựng Công trình: Cải tạo sân Ủy ban, sửa chữa nhà hội trường đa năng UBND xã Hoàng Phú.

4. Kế hoạch thực hiện Tiêu chí số 7 về: Cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn

Di dời chợ đến vị trí mới. Dự toán kinh phí: 4 tỷ 500 triệu đồng.

5. Kế hoạch thực hiện tiêu chí số 13 về: Tổ chức sản xuất và phát triển kinh tế nông thôn

- Tập trung xây dựng và đề nghị cấp trên xét và công nhận sản phẩm OCOP (bánh nhãn) của xã, nhằm quảng bá rộng rãi sản phẩm trên hệ thống sàn thương mại điện tử.

Thời gian thực hiện Quý III/2024

6. Tổng kinh phí dự toán để xây dựng xã NTM nâng cao: khoảng 42 tỷ 500 triệu đồng.

IV. PHÂN CÔNG THỰC HIỆN

1. UBND xã:

Chủ trì chỉ đạo, hướng dẫn cán bộ, công chức và thôn triển khai kế hoạch cụ thể từng tiêu chí trong xây dựng xã NTM nâng cao đúng thời gian lộ trình.

- Tham mưu cho BTV, BCH Đảng bộ về các cơ chế đầu tư, hỗ trợ để hoàn thành các tiêu chí, phối hợp với các cơ quan chức năng của huyện, của tỉnh xin các cơ chế chính sách hỗ trợ để lồng ghép vào các tiêu chí để hoàn thành xây dựng theo tiến độ thời gian đảm bảo chất lượng các tiêu chí theo quy định.

- Tổ chức rà soát đánh giá từng tiêu chí phân công cụ thể cho từng thành viên BCD, cán bộ, công chức, thôn để hoàn thành các tiêu chí theo đúng lộ trình thời gian.

- UBND xã thường xuyên theo dõi, kiểm tra, giám sát, kịp thời phát hiện, phát sinh vướng mắc và báo cáo với thường trực BCD để điều chỉnh kịp thời. Ưu tiên bố trí nguồn kinh phí địa phương vào các công trình trọng điểm như Đường giao thông, rãnh thoát nước sau khi khảo sát, thống nhất với thôn, huy động lực lượng để hoàn thành tiêu chí, hướng dẫn, đôn đốc thôn thực hiện đầy đủ bộ tiêu chí NTM nâng cao. Thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở, phát huy vai trò cộng đồng dân cư, công khai minh bạch, trong huy động đóng góp của người dân trong xây dựng NTM nâng cao.

- Bố trí nguồn vốn đầu tư công trung hạn để xây dựng mới một số công trình và bố trí trả nợ công trình đã xây dựng những năm trước đây.

2. Đề nghị UBMTTQ và các ngành đoàn thể

Tổ chức phát động phong trào thi đua, tuyên truyền vận động đoàn viên, hội viên và nhân dân nâng cao nhận thức, hiểu rõ mục đích, ý nghĩa của việc xây dựng NTM nâng cao để phát huy vai trò chủ thể của người dân hăng hái tham gia xây dựng NTM nâng cao, xây dựng vườn mẫu tạo cảnh quan môi trường đẹp tại nơi sinh sống;

Ngoài ra thực hiện một số tiêu chí cụ thể như:

- Hội phụ nữ đảm nhiệm tiêu chí vệ sinh môi trường. Tiến hành thực hiện xuyên suốt, thường xuyên

- Đoàn Thanh niên phụ trách tham mưu vẽ tranh bích họa và các câu khẩu hiệu trên địa bàn xã.

- Hội Cựu Chiến Binh: Hỗ trợ các thôn Quét ve, sơn tường rào các hộ có tường chưa đảm bảo mỹ quan.

- Hội nông dân xã phối hợp vận động nhân dân chỉnh trang vườn hộ và hỗ trợ xây dựng vườn mẫu, chịu trách nhiệm tham mưu chính là hội nông dân.

Hàng tháng, hàng quý thôn, cán bộ phụ trách các tiêu chí báo cáo tình hình tiến độ, kết quả xây dựng mô hình về thường trực Ban chỉ đạo xã.

- Các công chức chuyên môn xã, công an xã do chủ tịch UBND xã trực tiếp phân công thực hiện các tiêu chí.

3. Kiểm tra, giám sát, đánh giá thực hiện

Tăng cường, nâng cao hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát, đánh giá kết quả thực hiện Chương trình. Đặc biệt coi trọng vai trò của cấp cơ sở, đảm bảo sự tham gia của người dân trong việc giám sát, đánh giá.

V. TỔNG KẾT, KHEN THƯỞNG:

- BCD và Ủy ban nhân dân xã tổ chức đánh giá công tác xây dựng thôn kiểu mẫu, xã NTM nâng cao hàng quý và tổng kết cuối năm, thông qua đó đánh giá những thành tích đạt được và những hạn chế trong quá trình thực hiện.

- Kịp thời khen thưởng những tập thể, cá nhân xuất sắc trong quá trình thực hiện xây dựng xã nông thôn mới nâng cao, có những sáng kiến mới. Phê bình và kỷ luật những cá nhân không hoàn thành nhiệm vụ của Đảng, Nhà nước và nhân dân giao phó trong quá trình xây dựng xã nông thôn mới nâng cao trên địa bàn xã.

Song song với xây dựng hoàn thành các tiêu chí theo quy định. Đề nghị các cấp, các ngành tiếp tục quan tâm chỉ đạo để duy trì và phát huy các tiêu chí nâng cao.

Ban chỉ đạo xây dựng NTM giao cho các đồng chí thành viên phụ trách các tiêu chí căn cứ vào kế hoạch, có giải pháp, sáng kiến để chỉ đạo thực hiện có hiệu quả theo lộ trình thời gian xây dựng NTM nâng cao đã đề ra.

Với mục tiêu xây dựng xã NTM nâng cao là phát triển kinh tế - xã hội gắn với củng cố quốc phòng, an ninh, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho người dân, làm cho người dân phấn khởi, hài lòng, xây dựng miền quê thân thiện và đáng sống.

Ban chỉ đạo xây dựng nông thôn mới xã đặt ra những mục tiêu trên. Cùng với sự phấn đấu của toàn dân, sự chỉ đạo của Đảng, Chính quyền và sự phối hợp của các ngành, đoàn thể để xây dựng xã nhà đi lên. Trong quá trình tổ chức thực hiện có gì vướng mắc báo cáo về Ban chỉ đạo để có biện pháp giải quyết kịp thời./.

Nơi nhận:

- UBND huyện (b/c);
- BCĐ XDNTM huyện (b/c);
- Đảng ủy, HĐND (b/c);
- Thành viên BCĐ (t/h);
- Lưu: VT, HSNTM.

**TM. BAN CHỈ ĐẠO
PHÓ BAN**

**CHỦ TỊCH UBND
Nguyễn Văn Hồng**

**CÁC TIÊU CHÍ XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI NÂNG CAO,
PHÂN CÔNG PHỤ TRÁCH HOÀN THIỆN HỒ SƠ**

TT	Tên tiêu chí	Nội dung tiêu chí	Chỉ tiêu	Tự đánh giá	Người thực hiện
1	Quy hoạch	1.1. Có quy hoạch chung xây dựng xã còn thời hạn hoặc đã được rà soát, điều chỉnh theo quy định của pháp luật về quy hoạch	Đạt		Đ/c Xuân – CC ĐC - XD
		1.2. Có Quy định quản lý quy hoạch xây dựng nông thôn; tổ chức thực hiện quy hoạch xây dựng và quản lý xây dựng theo quy hoạch	Đạt		
		1.3. Có quy hoạch chi tiết xây dựng trung tâm xã hoặc quy hoạch chi tiết xây dựng điểm dân cư mới phù hợp với tình hình kinh tế - xã hội của địa phương và phù hợp với định hướng đô thị hóa theo quy hoạch cấp trên	Đạt		
2	Giao thông	2.1. Tỷ lệ đường xã được bảo trì hàng năm, đảm bảo sáng - xanh - sạch - đẹp và có các hạng mục cần thiết (biển báo, biển chỉ dẫn, chiếu sáng, gờ giảm tốc, cây xanh...) theo quy định.	100% được bảo trì hàng năm, được bê tông hoá hoặc nhựa hoá, có chiều rộng mặt đường $\geq 4,5m$, chiều rộng nền đường $\geq 6,5m$ (trong đó: $\geq 60\%$ đảm bảo sáng - xanh - sạch - đẹp và có các hạng mục cần thiết theo quy định).		Đ/c Xuân – CC ĐC – XD
		2.2. Tỷ lệ đường thôn, bản và đường liên thôn, bản được cứng hóa và bảo trì hàng năm, đảm bảo sáng - xanh - sạch - đẹp và có các hạng mục cần thiết (biển báo, biển chỉ dẫn, chiếu sáng, gờ giảm tốc, cây xanh...) theo quy định.	100% được cứng hóa và bảo trì hàng năm (trong đó: $\geq 80\%$ bê tông hóa hoặc nhựa hóa đạt chiều rộng mặt đường $\geq 3,0m$, chiều rộng nền đường $\geq 4,0m$ và $\geq 50\%$ đảm bảo sáng - xanh - sạch - đẹp và có các hạng mục cần thiết theo quy định)		

TT	Tên tiêu chí	Nội dung tiêu chí	Chỉ tiêu	Tự đánh giá	Người thực hiện
		2.3. Tỷ lệ đường ngõ, xóm được cứng hóa, đảm bảo sáng - xanh - sạch - đẹp	$\geq 90\%$ (trong đó: $\geq 80\%$ bê tông hóa hoặc nhựa hóa đạt chiều rộng mặt đường $\geq 3,0\text{m}$, chiều rộng nền đường $\geq 4,0\text{m}$)		
		2.4. Tỷ lệ đường trục chính nội đồng được cứng hóa đáp ứng yêu cầu sản xuất và vận chuyển hàng hóa	100% (trong đó: $\geq 70\%$ bê tông hóa đạt chiều rộng mặt đường $\geq 3,0\text{m}$, chiều rộng nền đường $\geq 4,0\text{m}$)		
3	Thủy lợi và phòng, chống thiên tai	3.1. Tỷ lệ diện tích đất sản xuất nông nghiệp được tưới và tiêu nước chủ động	$\geq 90\%$		Đ/c: Yên – CT UBMTTQ
		3.2. Có ít nhất 01 tổ chức thủy lợi cơ sở hoạt động hiệu quả, bền vững	Đạt		
		3.3. Tỷ lệ diện tích cây trồng chủ lực của địa phương được tưới tiên tiến, tiết kiệm nước	$\geq 20\%$		
		3.4. Có 100% số công trình thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng được bảo trì hàng năm	Đạt		
		3.5. Thực hiện kiểm kê, kiểm soát các nguồn nước thải xả vào công trình thủy lợi	Đạt		
		3.6. Đảm bảo yêu cầu chủ động về phòng chống thiên tai theo phương châm 4 tại chỗ	Khá		
4	Điện	Tỷ lệ hộ có đăng ký trực tiếp và được sử dụng điện sinh hoạt, sản xuất đảm bảo an toàn, tin cậy và ổn định	$\geq 99\%$		Đ/c: Đức – Xã đội
5	Giáo dục	5.1. Tỷ lệ trường học các cấp (mầm non, tiểu học, THCS, hoặc trường phổ thông có nhiều cấp học có cấp học cao nhất là THCS) đạt tiêu chuẩn cơ sở vật chất mức độ 1 và có ít nhất 01 trường đạt tiêu chuẩn cơ sở vật chất mức độ 2	100%		Đ/c: Thúy- CC VH - XH

TT	Tên tiêu chí	Nội dung tiêu chí	Chỉ tiêu	Tự đánh giá	Người thực hiện
		5.2. Duy trì và nâng cao chất lượng đạt chuẩn phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi	Đạt		
		5.3. Đạt chuẩn và duy trì đạt chuẩn phổ cập giáo dục tiểu học và THCS	Mức độ 3		
		5.4. Đạt chuẩn xóa mù chữ	Mức độ 2		
		5.5. Cộng đồng học tập cấp xã được đánh giá, xếp loại	Khá		
		5.6. Có mô hình giáo dục thể chất cho học sinh rèn luyện thể lực, kỹ năng, sức bền	Đạt		
6	Văn hóa	6.1. Có lắp đặt các dụng cụ thể dục thể thao ngoài trời ở điểm công cộng; các loại hình hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao được tổ chức hoạt động thường xuyên	- Có 70% các điểm công cộng trên địa bàn xã được lắp đặt các dụng cụ thể dục thể thao ngoài trời. - Có các mô hình hoạt động của các câu lạc bộ văn hóa, văn nghệ, thể thao tại các thôn, bản và tổ chức đa dạng các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao đảm bảo thu hút tối thiểu 40% người dân tham gia thường xuyên. - Triển khai thực hiện các hoạt động thư viện.		Đ/c: Thúy- CC VH - XH
		6.2. Di sản văn hóa được kiểm kê, ghi danh, bảo vệ, tu bổ, tôn tạo và phát huy giá trị đúng quy định	Đạt		
		6.3. Tỷ lệ thôn, bản đạt tiêu chuẩn văn hóa theo quy định và đạt chuẩn nông thôn mới	≥75% đạt tiêu chuẩn văn hóa trong 3 năm liên tục (≥78% trong năm xét, công nhận hoặc năm liên kế). ≥50% đạt chuẩn nông thôn mới.		

TT	Tên tiêu chí	Nội dung tiêu chí		Chỉ tiêu	Tự đánh giá	Người thực hiện
7	Cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn	Có mô hình chợ thí điểm bảo đảm an toàn thực phẩm, hoặc chợ đáp ứng yêu cầu chung theo tiêu chuẩn chợ kinh doanh thực phẩm		Đạt (Nếu xã không có chợ đang hoạt động thì có cửa hàng, siêu thị, cửa hàng tiện lợi đạt an toàn thực phẩm theo quy định)		Đ/c: Hằng - PCTUBND
8	Thông tin và truyền thông	8.1. Có điểm phục vụ bưu chính đáp ứng cung cấp dịch vụ công trực tuyến cho người dân		Đạt		Đ/c: Hồng – CC TC-KT; Đ/c Yến cùng BCT MT các thôn hỗ trợ tổ chức lấy ý kiến sự hài lòng của người dân về kết quả xây dựng nông thôn mới.
		8.2. Có tỷ lệ dân số theo độ tuổi lao động có thuê bao sử dụng điện thoại thông minh đạt tối thiểu 50% đối với xã đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, hải đảo; tối thiểu 80% đối với các xã còn lại.		Đạt		
		8.3. Có dịch vụ báo chí truyền thông		Đạt		
		8.4. Có ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý, điều hành phục vụ đời sống kinh tế - xã hội và tổ chức lấy ý kiến sự hài lòng của người dân về kết quả xây dựng nông thôn mới		Đạt		
		8.5. Có mạng wifi miễn phí ở các điểm công cộng (khu vực trung tâm xã, nơi sinh hoạt cộng đồng, điểm du lịch cộng đồng,...)		Đạt		
9	Nhà ở dân cư	Tỷ lệ hộ có nhà ở kiên cố hoặc bán kiên cố		$\geq 90\%$		Đ/c: Thủy – CC TC - KT
10	Thu nhập	Thu nhập bình quân đầu người (triệu đồng/người)	Năm 2022	≥ 54		Đ/c: Nhàn – CC VP - TK
			Năm 2023	≥ 58		
			Năm 2024	≥ 62		
			Năm 2025	≥ 66		

TT	Tên tiêu chí	Nội dung tiêu chí	Chỉ tiêu	Tự đánh giá	Người thực hiện
11	Nghèo đa chiều	Tỷ lệ nghèo đa chiều năm 2021-2025	Đạt		Đ/c: Duyên – CC VH-CS
12	Lao động	12.1. Tỷ lệ lao động qua đào tạo (áp dụng đạt cho cả nam và nữ)	$\geq 80\%$		Đ/c: Duyên – CC VHCS
		12.2. Tỷ lệ lao động qua đào tạo có bằng cấp, chứng chỉ (áp dụng đạt cho cả nam và nữ)	$\geq 30\%$		
		12.3. Tỷ lệ lao động làm việc trong các ngành kinh tế chủ lực trên địa bàn	Nông, lâm, ngư nghiệp <30% hoặc Công nghiệp - Xây dựng >40% hoặc Dịch vụ >30%		
13	Tổ chức sản xuất và phát triển kinh tế nông thôn	13.1. Hợp tác xã hoạt động hiệu quả và có hợp đồng liên kết theo chuỗi giá trị ổn định	≥ 1		Đ/c: Hiền – VP ĐU
		13.2. Có sản phẩm OCOP được xếp hạng đạt chuẩn hoặc tương đương còn thời hạn	Đạt		
		13.3. Có mô hình kinh tế ứng dụng công nghệ cao, hoặc mô hình nông nghiệp áp dụng cơ giới hóa các khâu, liên kết theo chuỗi giá trị gắn với đảm bảo an toàn thực phẩm	≥ 1		
		13.4. Ứng dụng chuyển đổi số để thực hiện truy xuất nguồn gốc các sản phẩm chủ lực của xã	≥ 1 sản phẩm		
		13.5. Tỷ lệ sản phẩm chủ lực của xã được bán qua kênh thương mại điện tử	$\geq 10\%$		
		13.6. Vùng nguyên liệu tập trung đối với nông sản chủ lực của xã được cấp mã vùng	Đạt (nếu có)		
		13.7. Có triển khai quảng bá hình ảnh điểm du lịch của xã thông qua ứng dụng Internet, mạng xã hội	Đạt		
		13.8. Có mô hình phát triển kinh tế nông thôn hiệu quả theo hướng tích hợp đa giá trị (kinh tế, văn hoá, môi trường)	≥ 1 mô hình		

TT	Tên tiêu chí	Nội dung tiêu chí	Chỉ tiêu	Tự đánh giá	Người thực hiện
14	Y tế	14.1. Tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế (áp dụng đạt cho cả nam và nữ)	$\geq 95\%$		Đ/C: Hào - TYT
		14.2. Tỷ lệ dân số được quản lý sức khỏe (áp dụng đạt cho cả nam và nữ)	$\geq 90\%$		
		14.3. Tỷ lệ người dân tham gia và sử dụng ứng dụng khám chữa bệnh từ xa (áp dụng đạt cho cả nam và nữ)	$\geq 40\%$		
		14.4. Tỷ lệ dân số có sổ khám chữa bệnh điện tử	$\geq 70\%$		
15	Hành chính công	15.1. Ứng dụng công nghệ thông tin trong giải quyết thủ tục hành chính	Đạt		Đ/c: Nhàn – CC VP - TK
		15.2. Có dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 trở lên	Đạt		
		15.3. Giải quyết các thủ tục hành chính đảm bảo đúng quy định và không để xảy ra khiếu nại vượt cấp	Đạt		
16	Tiếp cận pháp luật	16.1. Có mô hình điển hình về phổ biến, giáo dục pháp luật, hòa giải ở cơ sở hoạt động hiệu quả được công nhận	≥ 1		Đ/c: Huyền - CCTP
		16.2. Tỷ lệ mâu thuẫn, tranh chấp, vi phạm thuộc phạm vi hòa giải được hòa giải thành	$\geq 90\%$		

TT	Tên tiêu chí	Nội dung tiêu chí	Chỉ tiêu	Tự đánh giá	Người thực hiện
		16.3. Tỷ lệ người dân thuộc đối tượng trợ giúp pháp lý tiếp cận và được trợ giúp pháp lý khi có yêu cầu	$\geq 90\%$		
17	Môi trường	17.1. Khu kinh doanh, dịch vụ, chăn nuôi, giết mổ (gia súc, gia cầm), nuôi trồng thủy sản có hạ tầng kỹ thuật về bảo vệ môi trường	Đạt		Đ/c: Phương – CT hội LHPN
		17.2. Tỷ lệ cơ sở sản xuất - kinh doanh, nuôi trồng thủy sản, làng nghề đảm bảo quy định về bảo vệ môi trường	100%		
		17.3. Tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt và chất thải rắn không nguy hại trên địa bàn được thu gom, xử lý theo quy định	$\geq 85\%$		
		17.4. Tỷ lệ hộ gia đình thực hiện thu gom, xử lý nước thải sinh hoạt bằng biện pháp phù hợp, hiệu quả	$\geq 40\%$		
		17.5. Tỷ lệ hộ gia đình thực hiện phân loại chất thải rắn tại nguồn	$\geq 50\%$		
		17.6. Tỷ lệ chất thải rắn nguy hại trên địa bàn được thu gom, vận chuyển và xử lý đáp ứng các yêu cầu về bảo vệ môi trường	100%		
		17.7. Tỷ lệ chất thải hữu cơ, phụ phẩm nông nghiệp được thu gom, tái sử dụng và tái chế thành nguyên liệu, nhiên liệu và các sản phẩm thân thiện với môi trường	$\geq 80\%$		

TT	Tên tiêu chí	Nội dung tiêu chí	Chỉ tiêu	Tự đánh giá	Người thực hiện
		17.8. Tỷ lệ cơ sở chăn nuôi bảo đảm các quy định về vệ sinh thú y, chăn nuôi và bảo vệ môi trường	$\geq 85\%$		
		17.9. Nghĩa trang, cơ sở hỏa táng (nếu có) đáp ứng các quy định của pháp luật và theo quy hoạch	Đạt		
		17.10. Tỷ lệ sử dụng hình thức hỏa táng	$\geq 5\%$		
		17.11. Đất cây xanh sử dụng công cộng tại điểm dân cư nông thôn	$\geq 4m^2$ /người		
		17.12. Tỷ lệ chất thải nhựa phát sinh trên địa bàn được thu gom, tái sử dụng, tái chế, xử lý theo quy định	$\geq 70\%$		
18	Chất lượng môi trường sống	18.1. Tỷ lệ hộ được sử dụng nước sạch theo quy chuẩn từ hệ thống cấp nước tập trung	$\geq 55\%$		Đ/c: Hằng – PCTUBND
		18.2. Cấp nước sinh hoạt đạt chuẩn bình quân đầu người/ngày đêm	≥ 60 lít		
		18.3. Tỷ lệ công trình cấp nước tập trung có tổ chức quản lý, khai thác hoạt động bền vững	$\geq 30\%$		
		18.4. Tỷ lệ chủ thể hộ gia đình và cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm hàng năm được tập huấn về an toàn thực phẩm	100%		

TT	Tên tiêu chí	Nội dung tiêu chí	Chỉ tiêu	Tự đánh giá	Người thực hiện
		18.5. Không để xảy ra sự cố về an toàn thực phẩm trên địa bàn thuộc phạm vi quản lý của xã	Không		
		18.6. Tỷ lệ cơ sở sơ chế, chế biến thực phẩm nông lâm thủy sản được chứng nhận về an toàn thực phẩm	100%		
		18.7. Tỷ lệ hộ có nhà tắm, thiết bị chứa nước sinh hoạt hợp vệ sinh, nhà tiêu an toàn và đảm bảo 3 sạch	≥95%		
		18.8. Tỷ lệ bãi chôn lấp chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn đảm bảo vệ sinh môi trường	100%		
19	Quốc phòng và An ninh	19.1. Nâng cao chất lượng hoạt động của Ban Chỉ huy quân sự xã và lực lượng dân quân	Đạt		Đ/c: Đức – Xã đội
		19.2. Không có công dân cư trú trên địa bàn phạm tội nghiêm trọng trở lên hoặc gây tai nạn (giao thông, cháy, nổ) nghiêm trọng trở lên; có mô hình camera an ninh và các mô hình (phòng, chống tội phạm, tệ nạn xã hội; bảo đảm trật tự, an toàn giao thông; phòng cháy, chữa cháy) gắn với phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc hoạt động thường xuyên, hiệu quả	Đạt		Đ/c: Thịnh – Trưởng CA

TT	Tên tiêu chí	Nội dung tiêu chí	Chỉ tiêu	Tự đánh giá	Người thực hiện
----	--------------	-------------------	----------	-------------------	-----------------

LƯU Ý:

- Các đồng chí chưa được phân công phụ trách hồ sơ các tiêu chí sẵn sàng hỗ trợ các đồng chí khác khi được huy động.
- Đối với các tiêu chí đang phân công chéo theo chuyên môn thì các đ/c công chức chuyên môn có trách nhiệm hỗ trợ trong quá trình đi trình, duyệt hồ sơ.

